

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

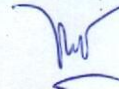
Môn học : [22827301] - Thực tập vi điều khiển
(CCQ2206A)

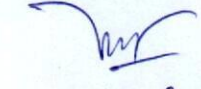
CBGD: Nguyễn Minh Quang (280011)

Số SV có mặt: 18.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:


Nguyễn M. Quang


Nguyễn M. Quang

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122060031	Lê Vinh	Bình	06/09/2004	CCQ2206A	Bình			6,8
2	2122060022	Ngô Hoàng	Chiến	23/05/2004	CCQ2206A	Chiến			8,7
3	2122060014	Cao Hoàng	Hải	29/07/2004	CCQ2206A	Hải			8,3
4	2122060030	Nguyễn Công	Hậu	14/01/2003	CCQ2206A	Hậu			6,8
5	2122140020	Trần Minh	Hiếu	29/09/2004	CCQ2206A	Hiếu			7,0
6	2122060072	Nguyễn Cảnh	Hoàng	16/10/2004	CCQ2206A	Hoàng			7,5
7	2122060007	Nguyễn Xuân	Hới	11/02/2000	CCQ2206A	Hới			7,3
8	2122060004	Trần Việt	Huyền	03/07/2004	CCQ2206A	Huyền			8,8
9	2122060026	Trần Văn	Kiệt	25/11/2004	CCQ2206A	Văn Kiệt			6,8
10	2122060010	Châu Ngọc	Lân	03/03/2004	CCQ2206A	Lân			6,5
11	2122060028	Nguyễn Ngọc	Lân	20/12/2004	CCQ2206A	Lân			6,3
12	2122060016	Văn Tấn	Lộc	21/08/2004	CCQ2206A	Lộc			7,7
13	2122060019	Thái Ngọc Vũ	Phước	24/08/2004	CCQ2206A	Phước			7,8
14	2122060001	Lê Vinh	Quảng	20/01/2000	CCQ2206A	Quảng			7,0
15	2122060002	Nguyễn Gia	Quyết	26/01/1999	CCQ2206A	Quyết			8,0
16	2122060025	Bùi Thành	Tài	02/06/2003	CCQ2206A	Tài			9,8
17	2120060028	Phạm Văn	Toàn	04/10/2002	CCQ2006A	Toàn			7,0
18	2122060035	Nguyễn Huy	Tuấn	01/01/2004	CCQ2206A	Tuấn			7,0
19	2122110026	Phạm Anh	Vũ	19/09/2004	CCQ2206A	Vũ			0,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22827302] - Thực tập vi điều khiển
(CCQ2206B)

CBGD: Nguyễn Minh Quang (280011)

Số SV có mặt: 12.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Nguyễn M. Quang

Nguyễn M. Quang

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122060044	Châu Hoài	Anh	25/05/2004	CCQ2206B		<i>Châu</i>			5,7
2	2122060059	Hà Đức	Cang	06/02/2004	CCQ2206B		<i>Cu</i>			7,7
3	2122060048	Nguyễn Minh	Hải	05/05/2004	CCQ2206B		<i>Ha</i>			7,0
4	2122060057	Nguyễn Nhất	Huy	06/03/2004	CCQ2206B		<i>Hu</i>			7,2
5	2122060067	Phạm Bá	Khâm	04/08/2004	CCQ2206B		<i>Khâm</i>			6,0
6	2122060080	Nguyễn Đăng	Khoa	19/08/2004	CCQ2206B		<i>Ky</i>			7,0
7	2120060050	Trần Văn	Tâm	07/04/2002	CCQ2006B		<i>V</i>			0,0
8	2122060027	Lê Minh	Tánh	24/07/2004	CCQ2206A		<i>Tanh</i>			8,3
9	2122140019	Nguyễn Công	Tây	21/05/2003	CCQ2206A		<i>V</i>			0,0
10	2122060008	Nguyễn Tấn	Thuận	09/10/2004	CCQ2206A		<i>V</i>			0,0
11	2122060082	Trần Thị Ngọc	Trâm	28/02/2004	CCQ2206A		<i>Tram</i>			9,3
12	2122060034	Trần Minh	Trung	05/06/2002	CCQ2206A		<i>Trung</i>			7,0
13	2122060011	Nguyễn Thanh	Tuấn	02/08/2004	CCQ2206A		<i>Tuan</i>			9,3
14	2122060012	Võ Thị Thu	Uyên	29/09/2004	CCQ2206A		<i>Uyen</i>			8,7
15	2122060075	Nguyễn Trần Hoàn	Vũ	17/11/2003	CCQ2206A		<i>Vu</i>			9,3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22827303] - Thực tập vi điều khiển
(CCQ2206A)

CBGD: Nguyễn Minh Quang (280011)

Số SV có mặt: 17.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Nguyễn Minh Quang

Nguyễn Minh Quang

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2118140019	Nguyễn Văn	Khánh	03/06/1998	CCQ1814A		<i>[Signature]</i>			8,2
2	2122060068	Nguyễn Quốc	Lâm	02/08/2004	CCQ2206B		<i>Đam</i>			7,7
3	2122060038	Huỳnh Tấn	Lợi	24/10/2004	CCQ2206B		V			0,0
4	2122060062	Phan Văn	Nguyên	16/06/2003	CCQ2206B		<i>Nguyễn</i>			5,8
5	2122060036	Trần Văn	Phú	26/05/2004	CCQ2206B		<i>Phu</i>			6,3
6	2122060064	Nguyễn Tấn	Phước	22/09/2004	CCQ2206B		<i>Phước</i>			7,7
7	2122060045	Bùi Anh	Quang	05/05/2003	CCQ2206B		<i>Quang</i>			6,3
8	2122060047	Nguyễn Huy	Quyền	24/08/2004	CCQ2206B		<i>Huy</i>			5,3
9	2122060076	Nguyễn Thanh	Sáng	25/05/2004	CCQ2206B		<i>Sang</i>			5,8
10	2122050073	Phan Hữu	Thi	12/12/2004	CCQ2206B		<i>Thi</i>			5,5
11	2122060078	Mã Thanh	Thịnh	19/12/2004	CCQ2206B		<i>Thinh</i>			5,0
12	2122060060	Lương Thanh	Tiên	04/08/2004	CCQ2206B		<i>Tien</i>			8,2
13	2122060053	Trần Quốc	Toàn	10/05/2004	CCQ2206B		<i>Toan</i>			6,3
14	2122060050	Trần Nguyễn Ngọc	Trí	10/01/2004	CCQ2206B		<i>Trí</i>			5,7
15	2122170099	Nguyễn Hồng	Trung	01/12/2004	CCQ2206B		<i>Trung</i>			8,0
16	2122060056	Nguyễn Đình	Trường	10/08/2004	CCQ2206B		<i>Truong</i>			6,2
17	2122060077	Nguyễn Đỗ Lam	Trường	02/11/2004	CCQ2206B		<i>Truong</i>			6,8
18	2122060055	Long Quốc	Viên	17/06/2003	CCQ2206B		<i>Vien</i>			7,2